

Bản án số: 85/2022/HC-PT

Ngày: 01/4/2022

*“V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết
định giải quyết khiếu nại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 332/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc: *“Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại”*, do Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1325/2022/QĐ-PT ngày 15/3/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hoàng Ngọc T, trú tại: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Y - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trần Văn S - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Ông Văn Quốc T - Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Ngọc T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố B: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Lê Thị Quỳnh M; chị Lê Thị Quỳnh A. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân B. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1996 ông Trần Văn S, địa chỉ: 14 đường Y, phường E, thị xã B (*nay là số 10 Y, thành phố B*) nhận khoán 6.000m² đất sản xuất nông nghiệp của ông Nguyễn Thế K đã nhận khoán với Nông trường X tỉnh Đắk Lắk, sau chuyển giao cho Công ty cà phê B (*nay là Công ty TNHH MTV cà phê B*), ông S có làm một căn nhà cấp 4, tường gạch, mái lợp tôn khoảng 50m² trên diện tích đất nhận khoán để làm nơi sinh hoạt, quản lý sản xuất.

Năm 2010, bà H nhận chuyển nhượng lại 2.000m² trên tổng số 6.000m² đất nêu trên và tài sản gắn liền trên đất của ông S để làm nơi sinh sống, sản xuất. Ngày 12/11/2011, bà H đã làm thủ tục chuyển nhượng diện tích đất nhận khoán nói trên của ông Trần Văn S theo thủ tục “*Đơn xin giao khoán đất sản xuất cà phê*” và đã được Công ty TNHH MTV cà phê B chấp nhận. Theo đó hộ bà H đã nhận khoán diện tích 2.000m² từ năm 2012 đến ngày 31/12/2020.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất số 07/2017/QĐ-UBND thu hồi 5.138.058,7m² đất của Công ty TNHH MTV cà phê B để giao cho UBND thành phố B, trong đó có diện tích hộ bà H nhận khoán.

Ngày 21/10/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo quyết định trên thì hộ bà H không được phê duyệt tái định cư. Căn cứ vào Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì trường hợp của hộ bà H là người nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV

cà phê B đủ điều kiện để được bố trí đất ở có thu tiền sử dụng đất.

Sau nhiều lần kiến nghị, ngày 04/4/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã có Báo cáo số 49/BC-TTPTQĐ với nội dung đề nghị UBND thành phố B bố trí đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà H. Đến ngày 16/9/2020, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B đã có Báo cáo số 413/BC-TNMT với nội dung hộ bà H không đủ điều kiện để bố trí đất có thu tiền sử dụng đất. Ngày 06/4/2021, UBND thành phố B đã ban hành Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T (là người đại diện theo ủy quyền của bà H) với nội dung: Hộ bà H không được giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Đến ngày 20/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình bà H.

Nhận thấy, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, không giao có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà H; UBND thành phố B ban hành Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ với nội dung: Hộ bà H không được giao có thu tiền sử dụng đất; Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình bà H trong khi giao đất có thu tiền sử dụng đất là xâm phạm đến quyền lợi của mình. Do đó, bà H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B; Hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất về giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà H.

Ngày 16/8/2021, người khởi kiện có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Bổ sung yêu cầu khởi kiện: hủy Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 của UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T; buộc UBND thành phố B giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H.

- Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Quá trình UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 là không có căn cứ. Đối với nội dung yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở vì thẩm quyền giao đất cho cá nhân, hộ gia đình là thuộc thẩm quyền của UBND thành phố B.

- Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện UBND thành phố B

trình bày:

Việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành quyết định trên đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với yêu cầu giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H: Căn cứ quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì hộ bà H không thuộc trường hợp được giao đất có thu tiền sử dụng đất. Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 71 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 9, Điều 10 Thông số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 1, Điều 5 Quyết định số 27/2029/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về cưỡng chế thu hồi đất; Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 của UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T; buộc UBND thành phố B giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Trần Thị H về việc hủy Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 29/9/2021, người đại diện của người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc T có đơn kháng cáo (sau đây gọi là Người khởi kiện) đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện - bà Nguyễn Thị H, hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về cưỡng chế thu hồi đất; Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 của UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T; buộc UBND thành phố B giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H;

Ngày 07/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 982/QĐ-VKS-HC kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H: Hủy Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T; buộc UBND thành phố B xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ bà Nguyễn Thị H Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về cưỡng chế thu hồi đất của Bà thì thấy:

[1.1]. Để xây dựng công trình Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B, ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, thu hồi 5.138.058,7m² đất của Công ty TNHH MTV cà phê B để giao cho UBND thành phố B, trong đó có diện tích đất 2.000m² hộ bà Nguyễn Thị H nhận khoán với Công ty TNHH MTV cà phê B (thời gian nhận khoán từ ngày 12/11/2012 đến ngày 31/12/2020). Ngày 21/10/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình nói trên, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị H. Theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này thì hộ bà H được bồi thường, hỗ trợ các khoản tổng cộng là 404.654.531 đồng, không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư.

[1.2]. Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và nhiều lần vận động, giải quyết khiếu nại nhưng hộ bà H không tự nguyện giao đất để thực hiện dự án nên ngày 20/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình bà H là đúng với quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 9, Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B là có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên. Kháng cáo của Người khởi kiện về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Xét kháng cáo của Người khởi kiện và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu Hủy Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T; buộc UBND thành phố B xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ bà Nguyễn Thị H Theo quy định của pháp luật thì thấy:

Diện tích đất của hộ bà H bị thu hồi là đất nông nghiệp nhận khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B nên không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư. Bà H

yêu cầu được giao một lô đất ở có thu tiền sử dụng đất để làm nhà ở, nhưng UBND thành phố B sau nhiều lần xem xét đã ban hành Văn bản số 1359/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T (người đại diện theo ủy quyền của bà H) với nội dung hộ gia đình bà H không đủ điều kiện để được xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất. Bản án sơ thẩm nhận định: “ hộ bà H không đủ điều kiện để được xem xét giao thửa đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, việc UBND thành phố B ban hành Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 là đúng quy định của pháp luật”. Nhận định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đều thể hiện: Bà H nhận khoán đất của Công ty TNHH MTV cà phê B trong thời hạn 08 năm, bắt đầu từ ngày 12/11/2012 đến ngày 31/12/2020 là hết thời hạn nhận khoán; Năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có kế hoạch thu hồi đất của Công ty để làm dự án và đã thực hiện việc kiểm đếm tài sản trên đất, theo sổ tạm trú thì bà H chuyển hộ khẩu về tạm trú trên diện tích đất nhận khoán từ ngày 16/6/2016 (b1 194,195); Khi tiến hành kiểm đếm các tài sản trên đất bị thu hồi thì bà H cũng không ở tại diện tích đất bị thu hồi mà bà H đã đi thuê đất ở nơi khác để sản xuất; Ủy ban nhân dân thành phố B cũng đã nhiều lần xem xét nhưng hộ bà H không đủ điều kiện để được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và điểm 3 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Kháng cáo của Người khởi kiện và kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này cũng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm Người khởi kiện kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện; Không chấp nhận Quyết định kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 982/QĐ-VKS-HC ngày 07/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: Điều 71 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 9, Điều 10 Thông số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu: hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về cưỡng chế thu hồi đất, hủy Công văn số 1359/UBND-TTPTQĐ ngày 06/4/2021 của UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Hoàng Ngọc T; buộc UBND thành phố B giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007539 ngày 06/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm và án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; HS; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến